TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-294/DBQG

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.

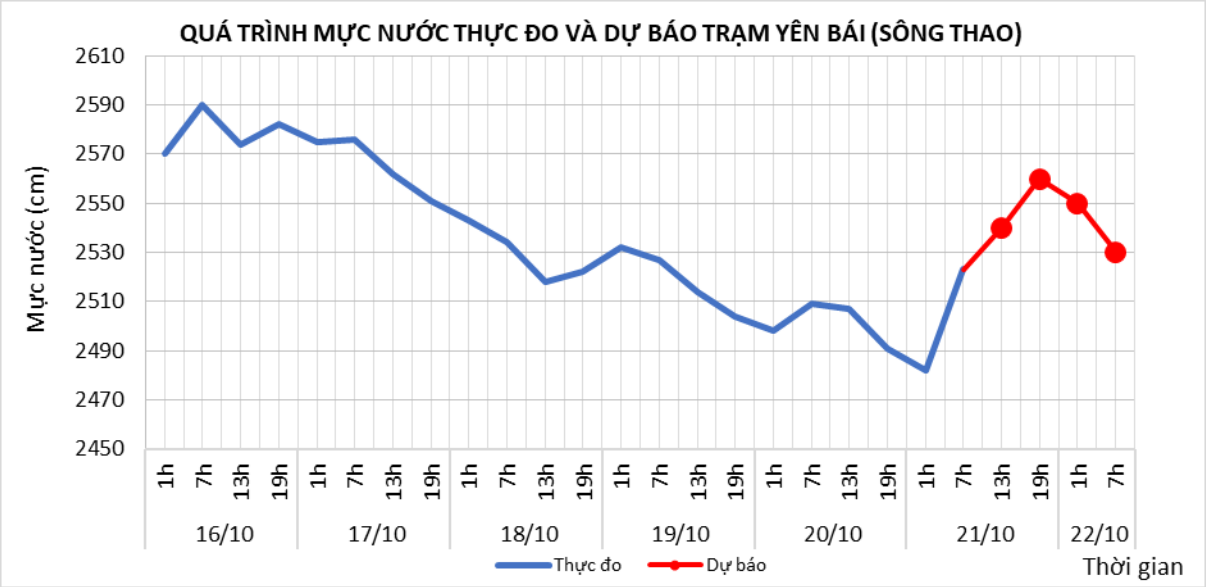

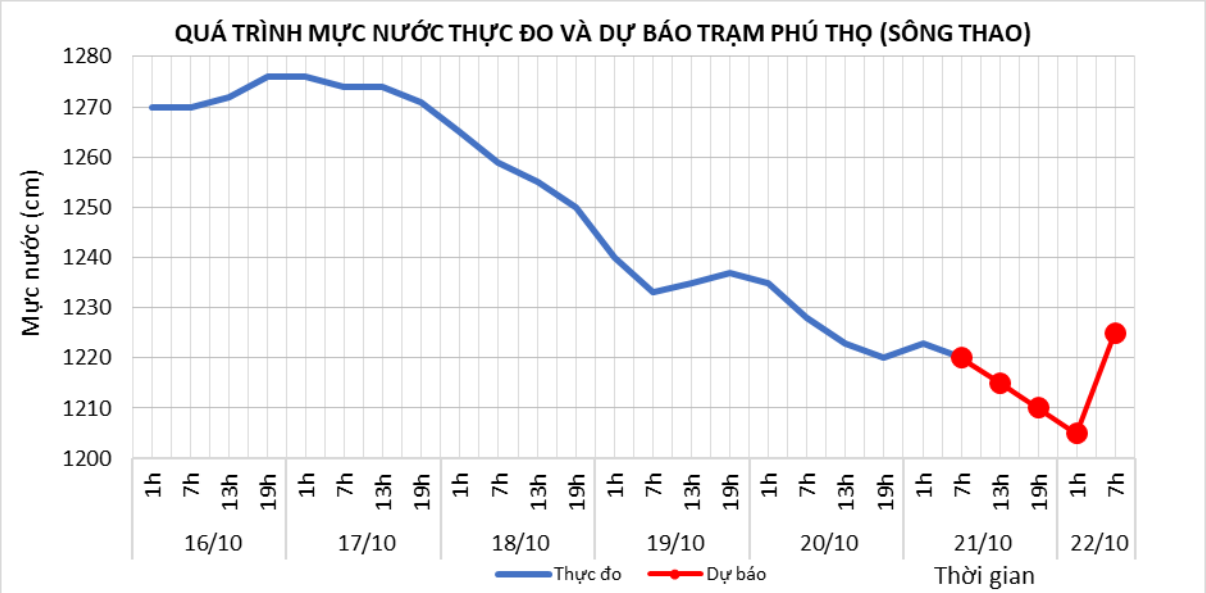

1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

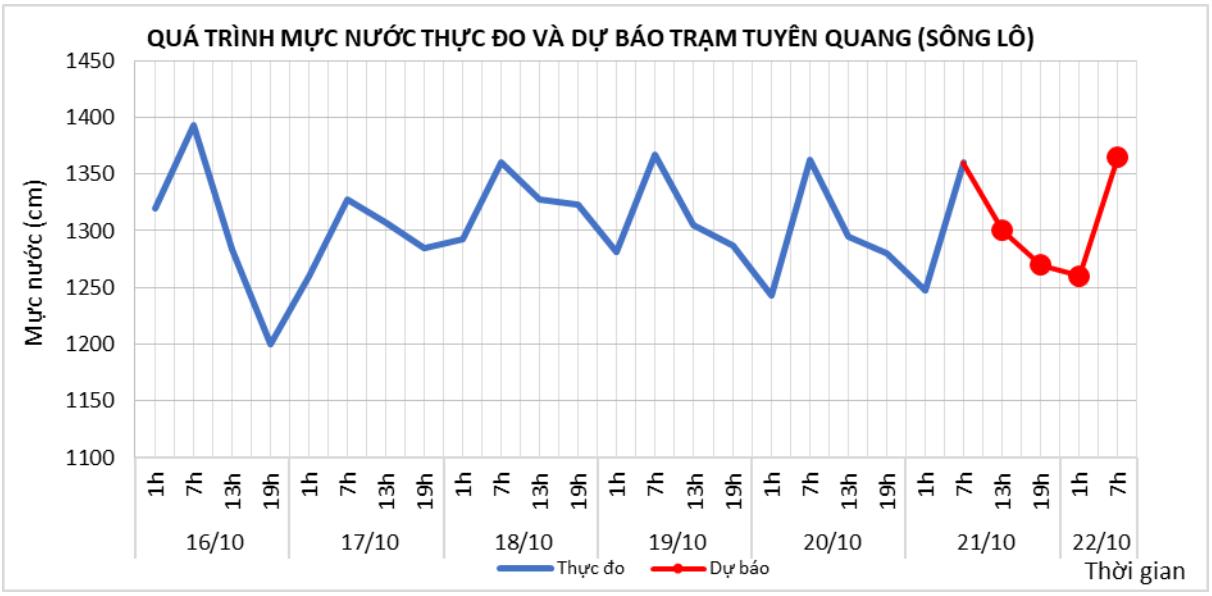

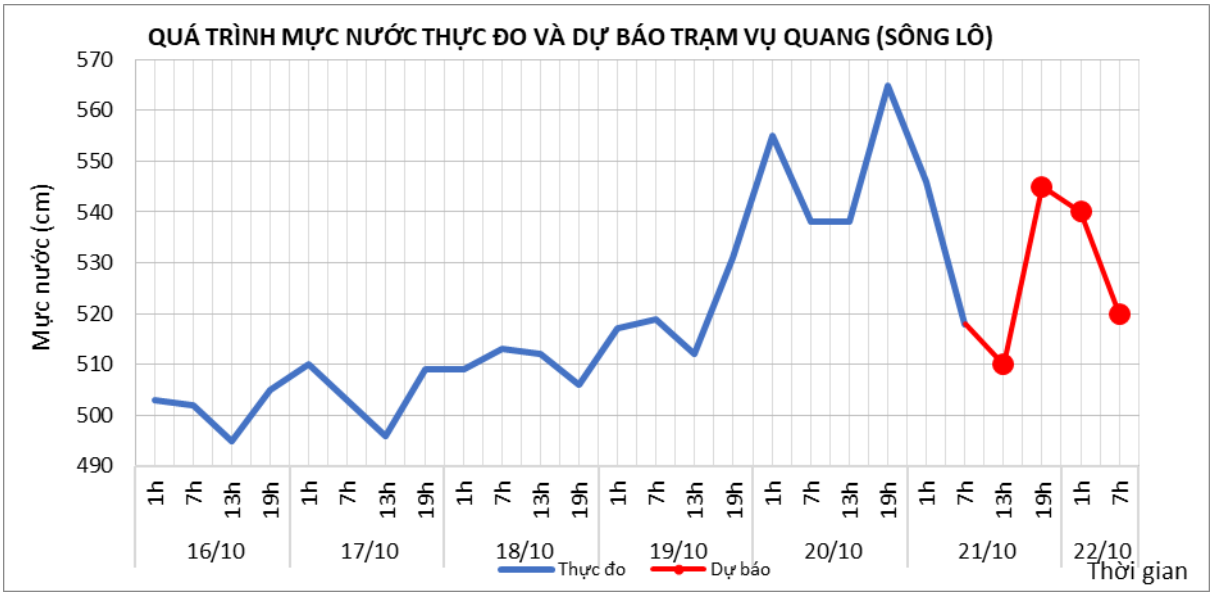

2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

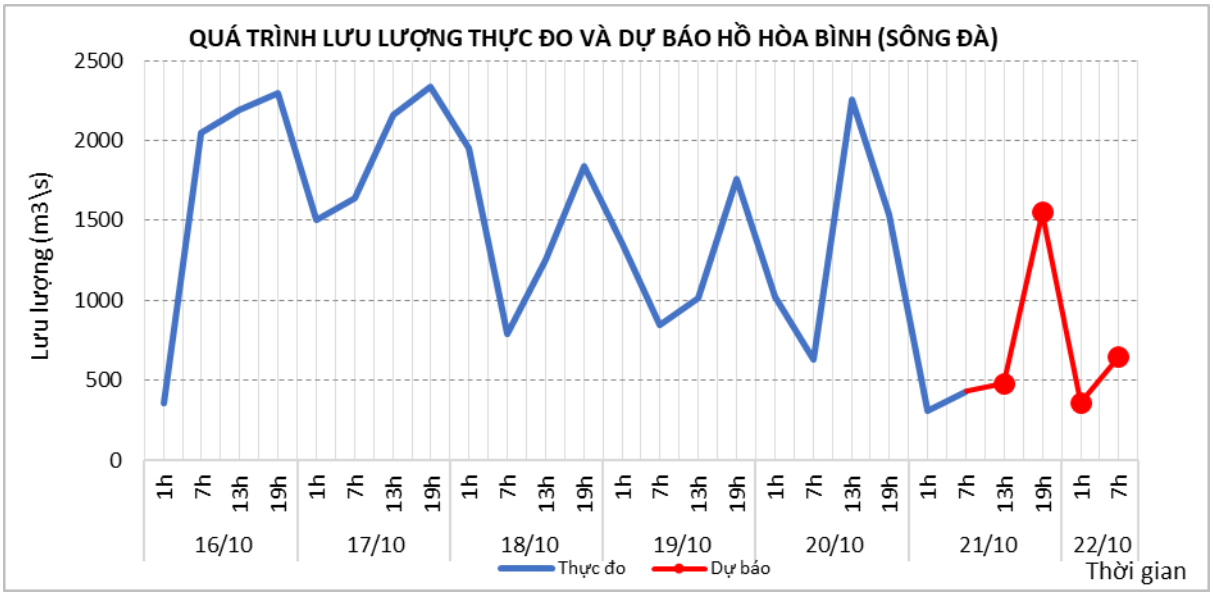

2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

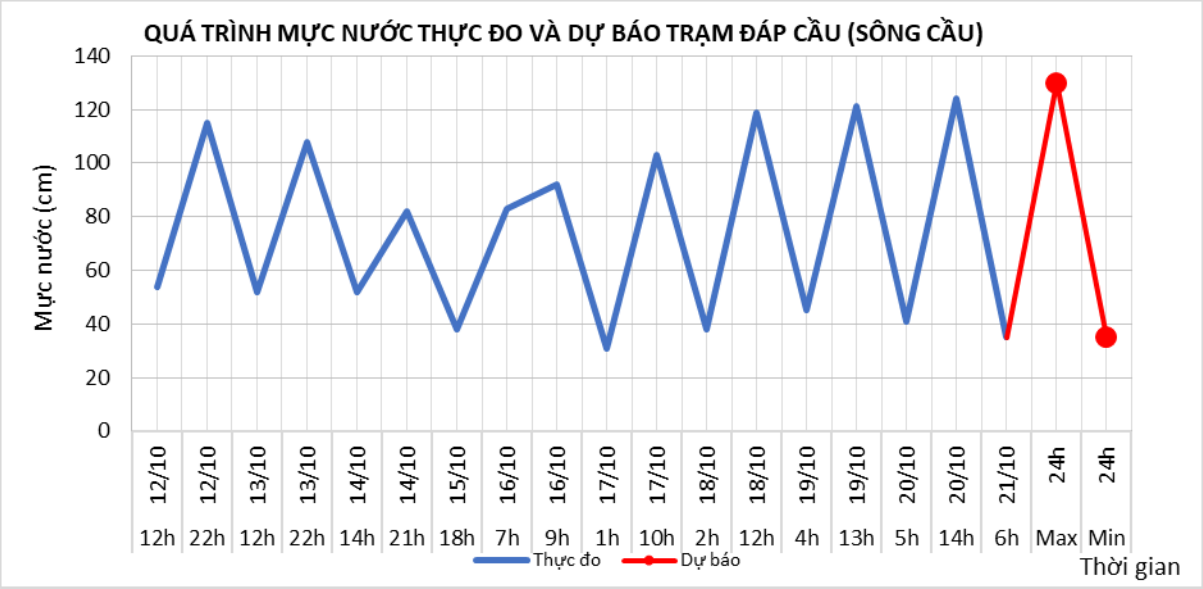

2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

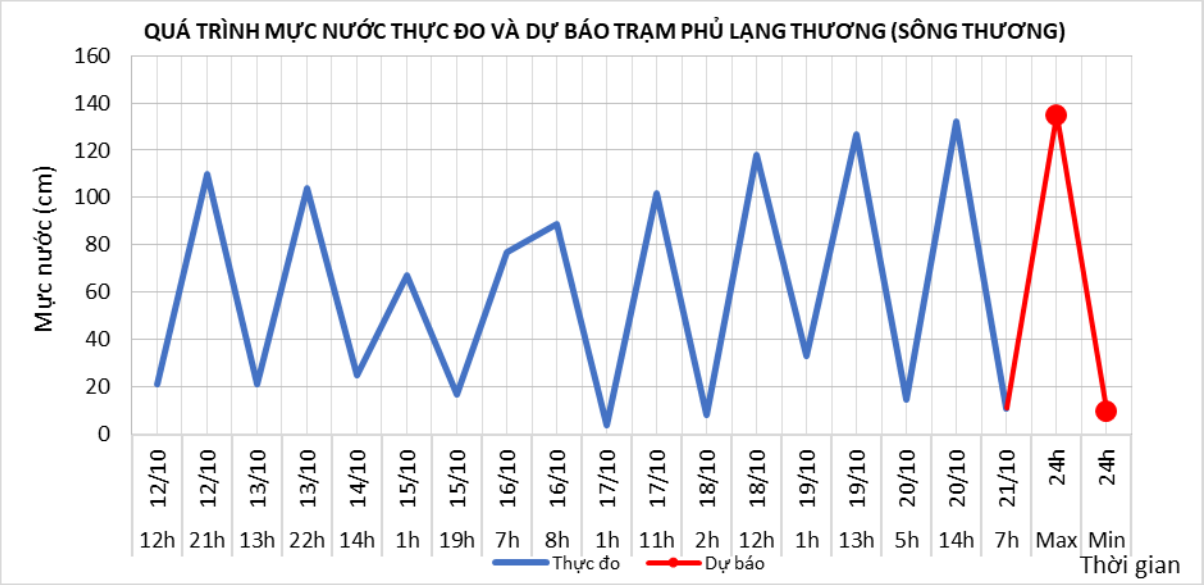

2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

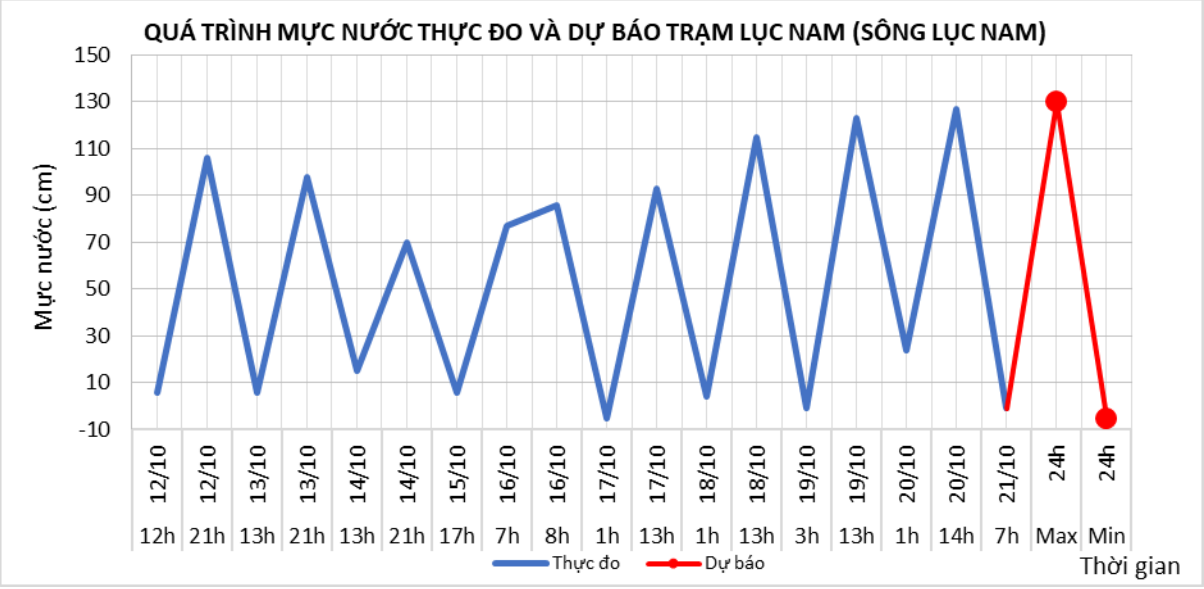

2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,40 m và thấp nhất ở mức 0,15m.

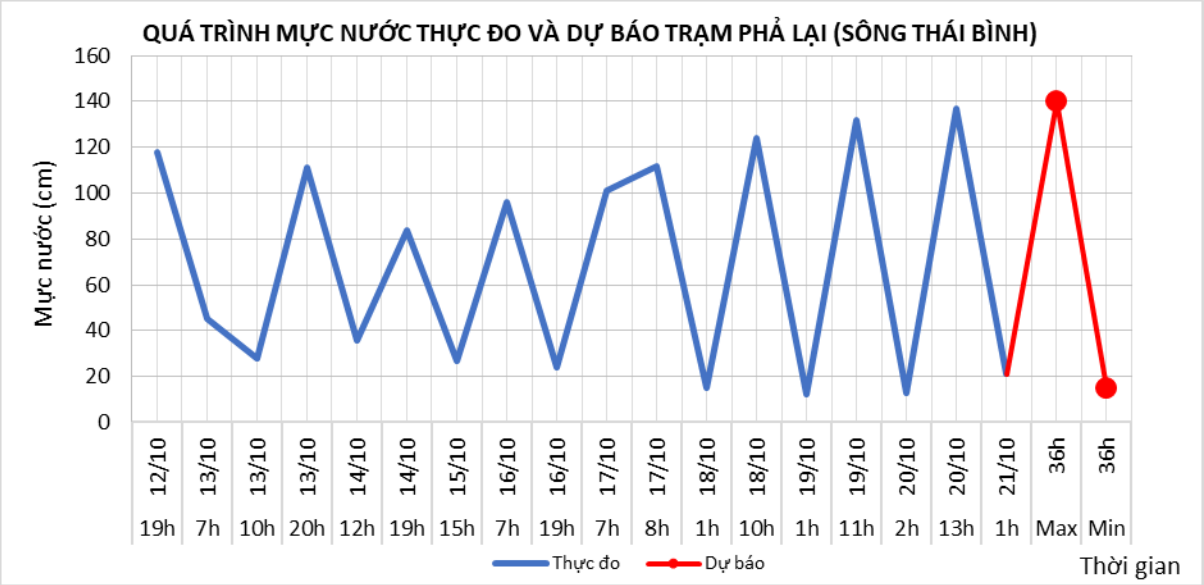

2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/21/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 0,84m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/22/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,75m.

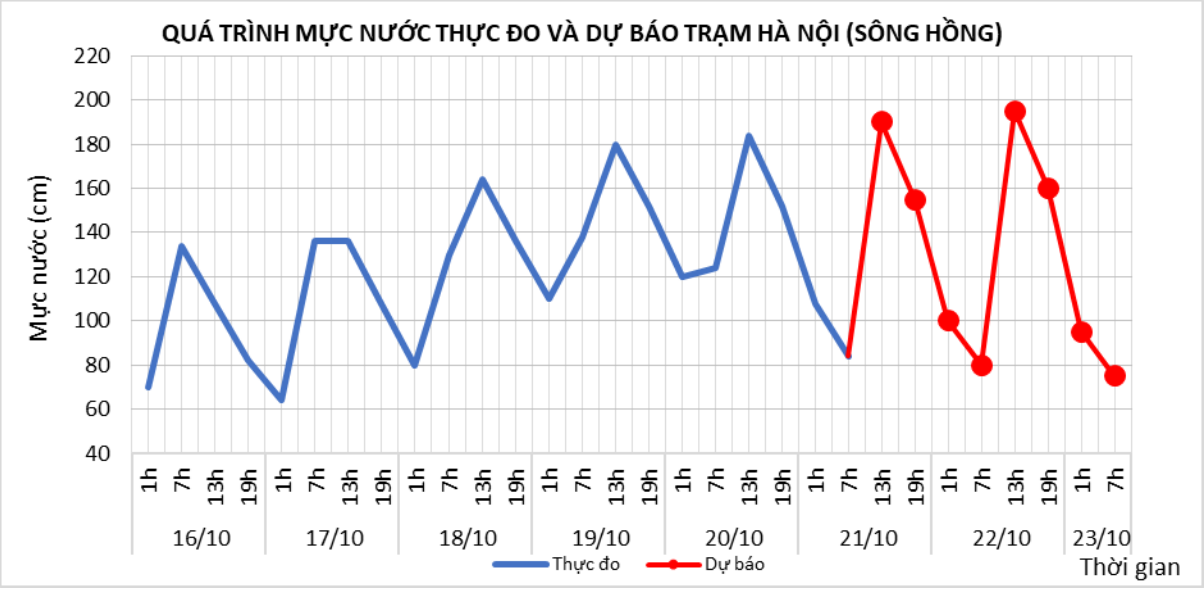

2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đế đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đế tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

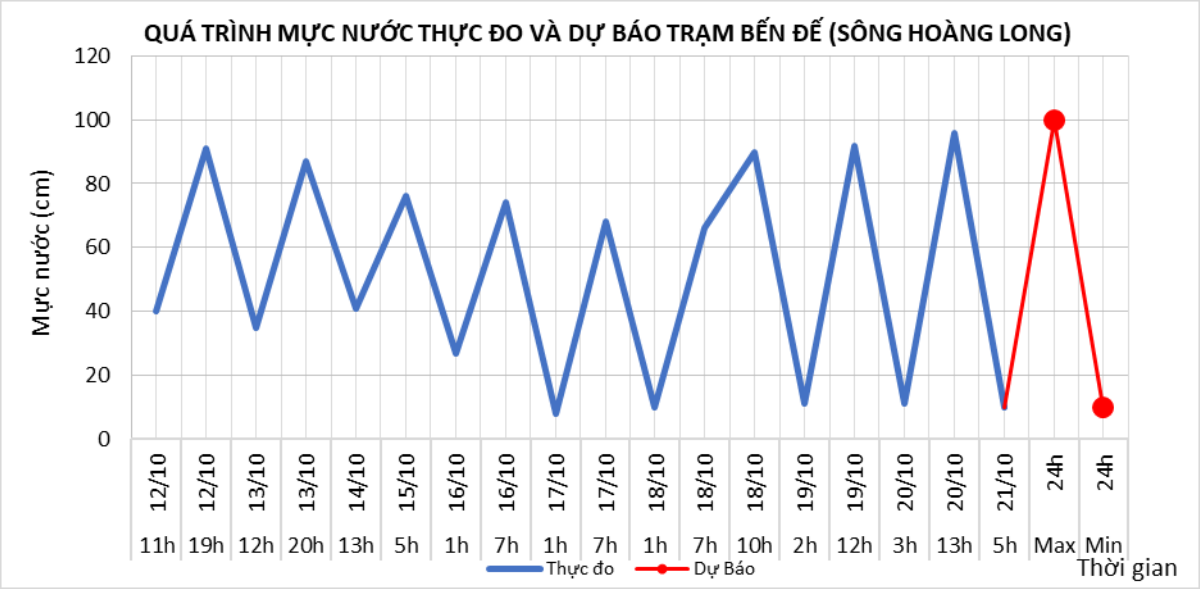

3. Khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

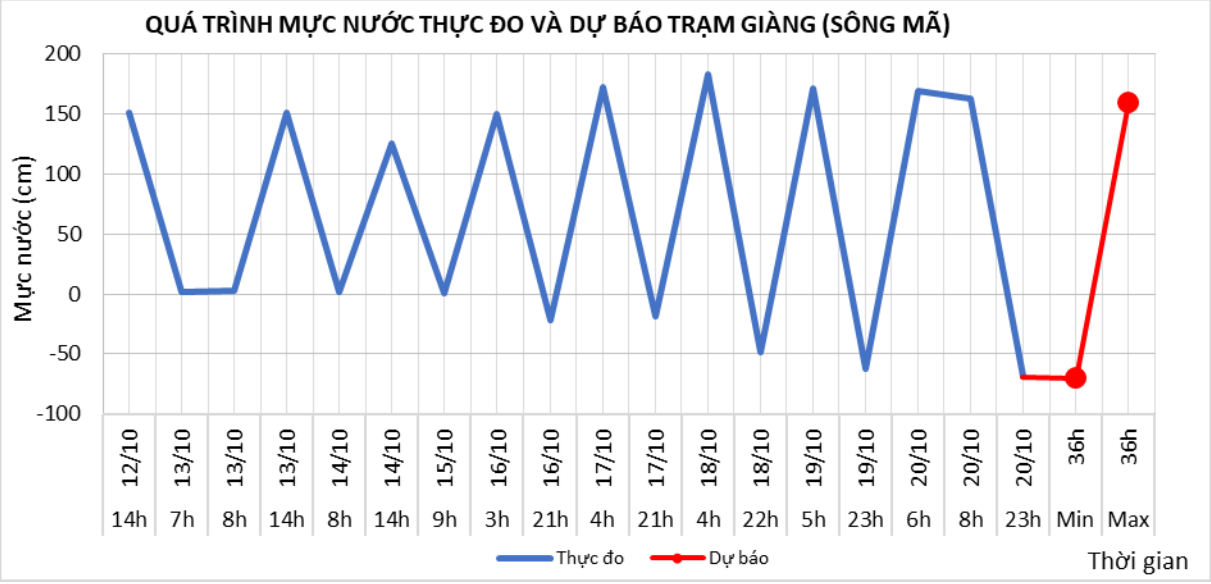

3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

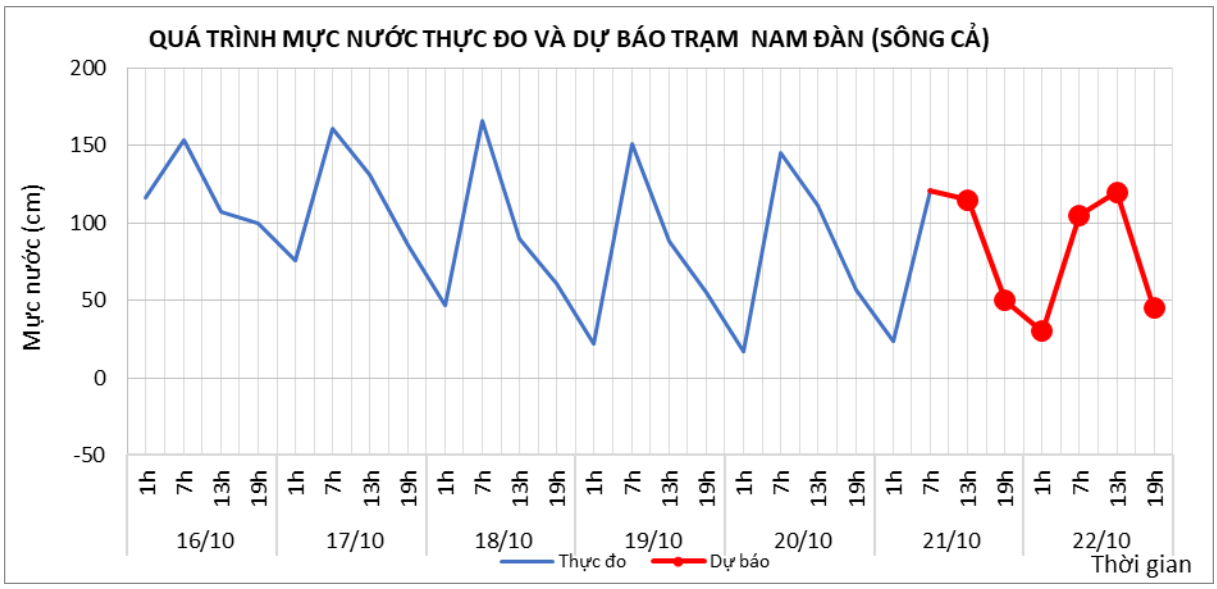

3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

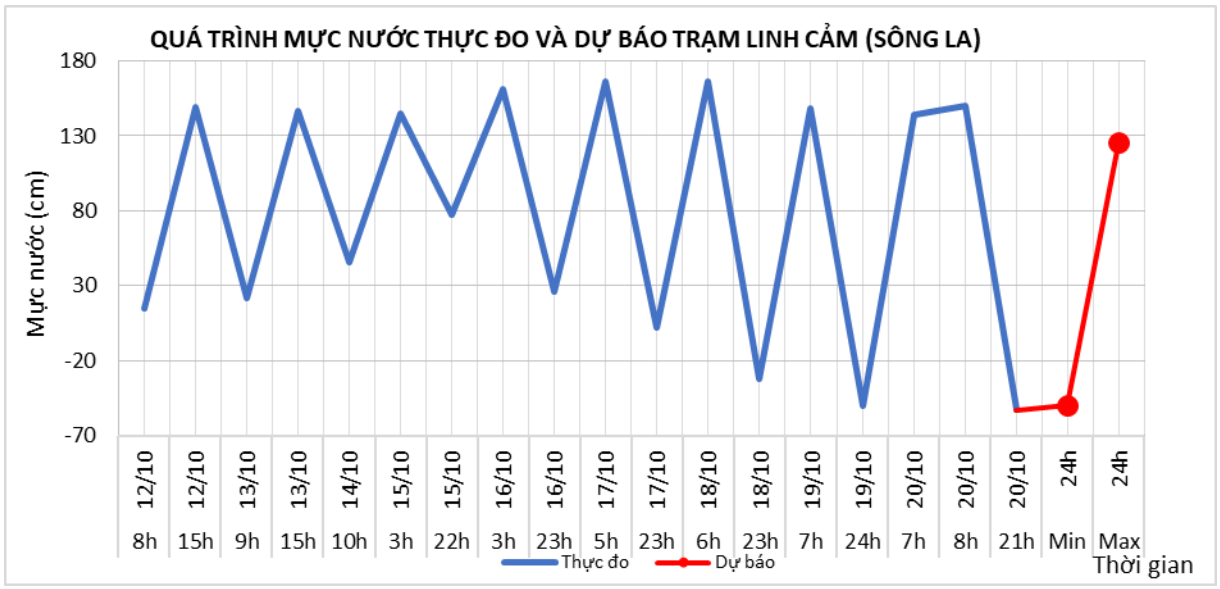

4. Khu vực Trung Trung Bộ

4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

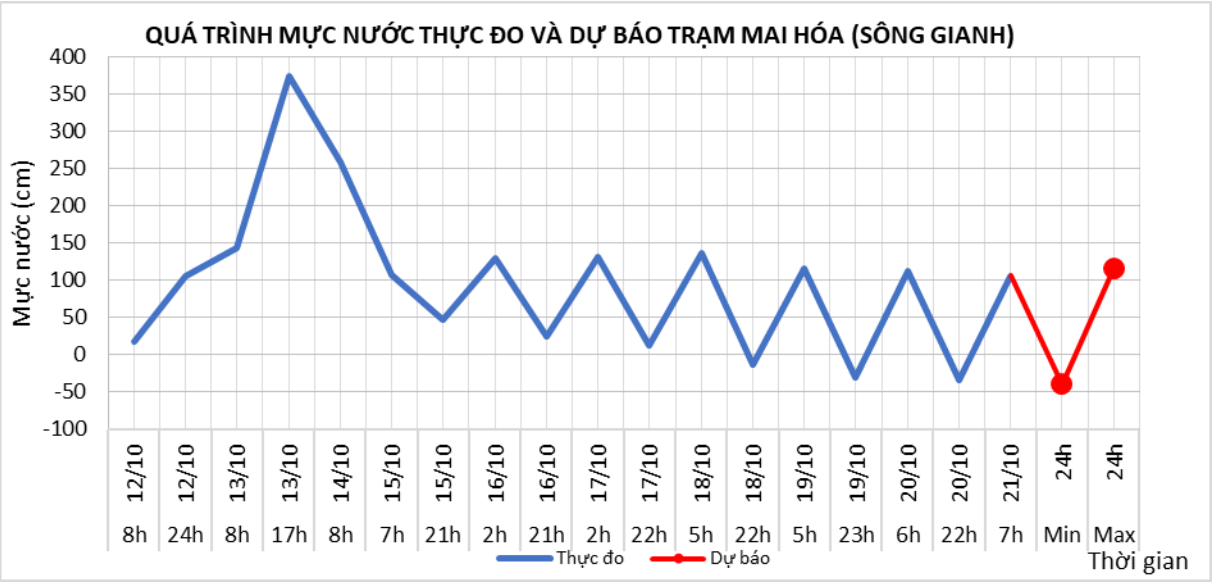

4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động trên mức BĐ1

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

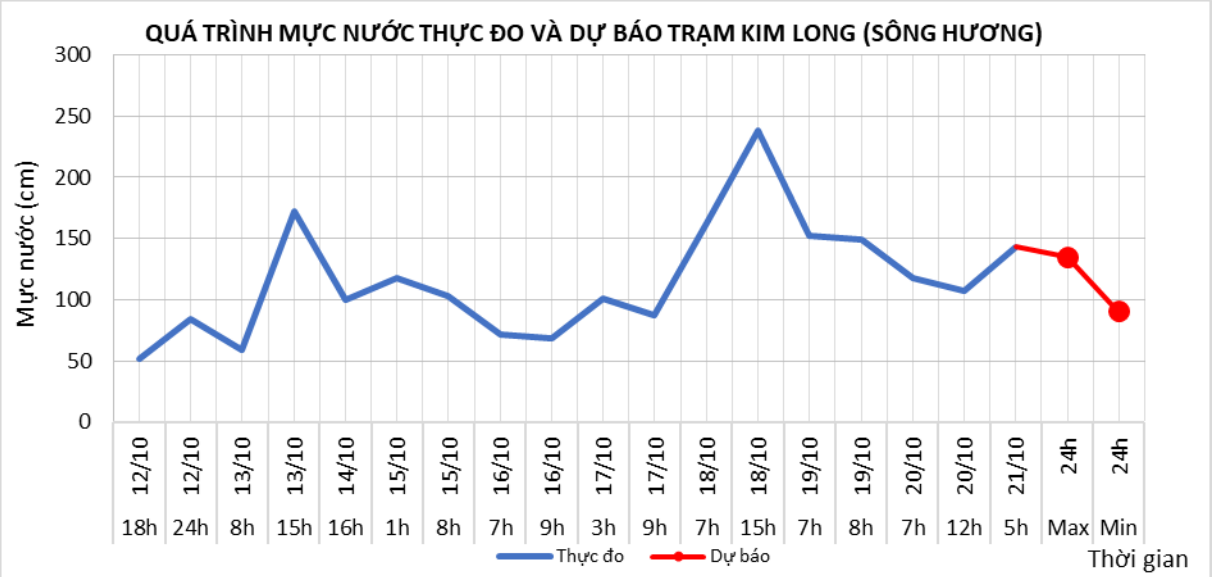

4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

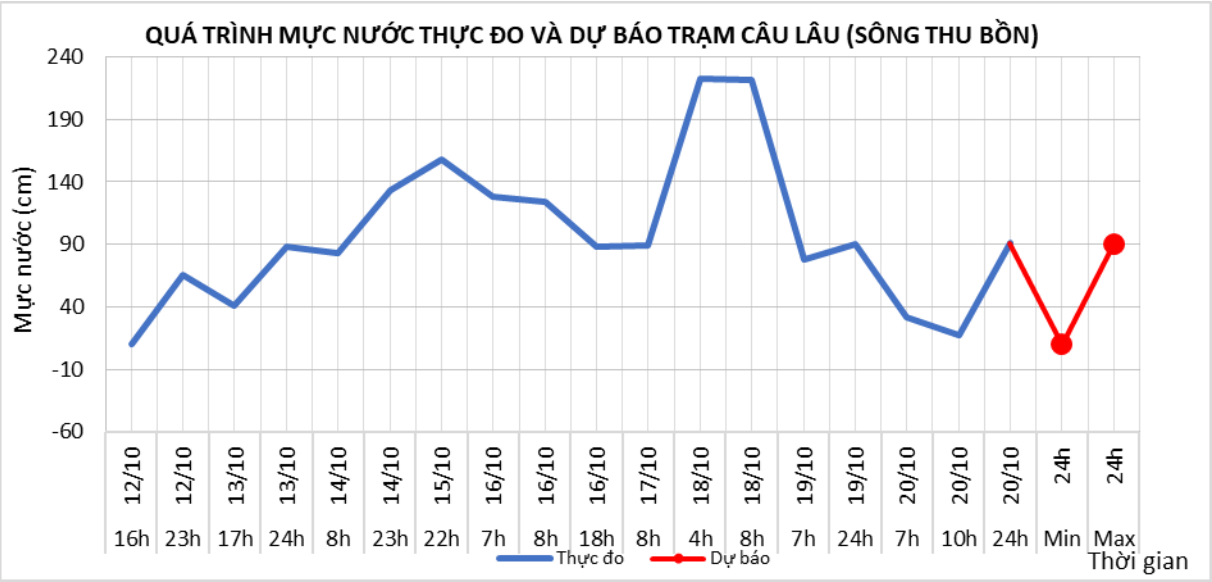

4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm

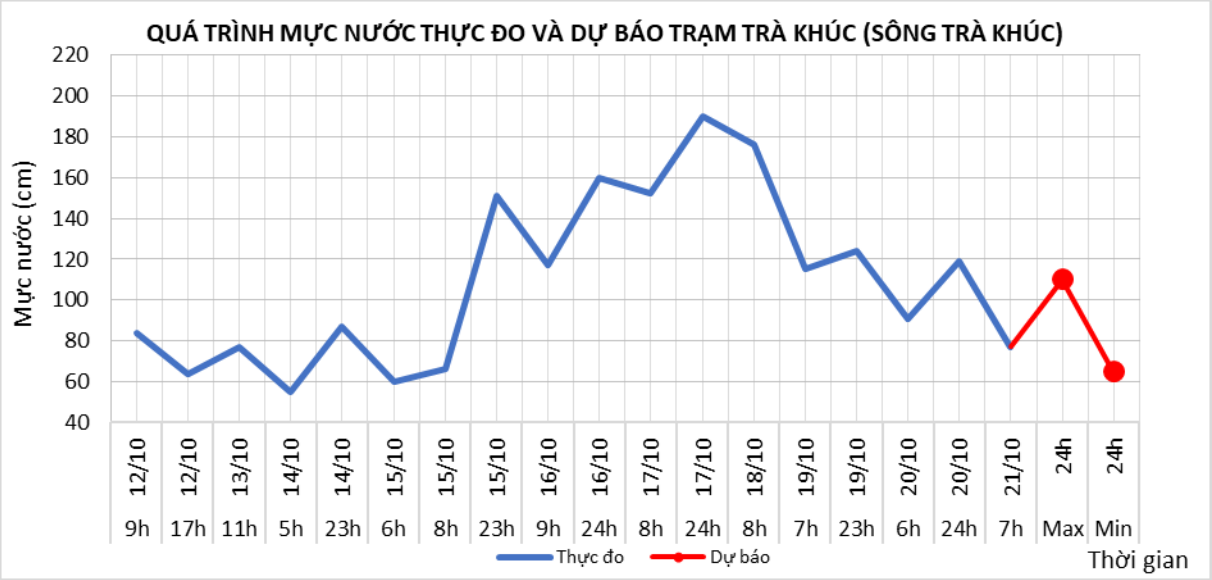

5. Khu vực Nam Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

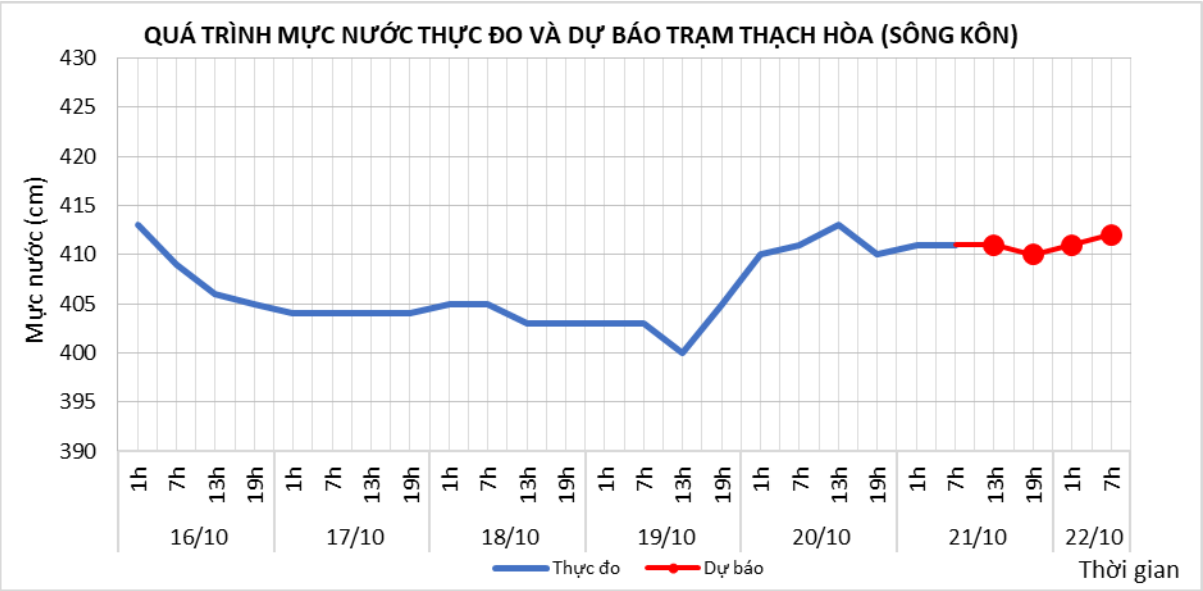

5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

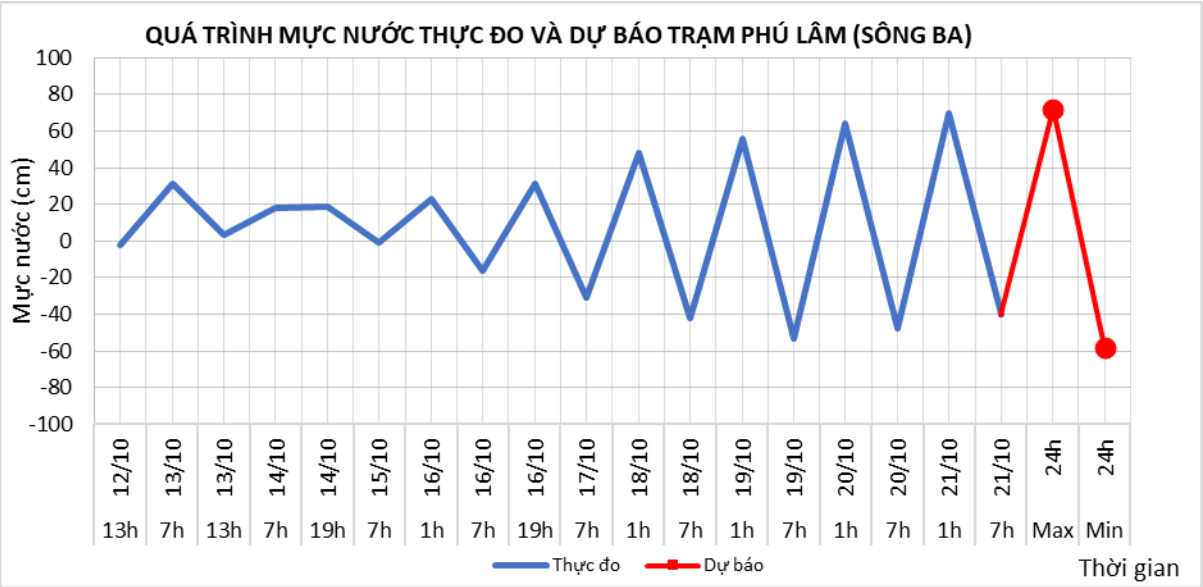

6. Khu vực Tây Nguyên

6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mực nước các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mực

nước các sông khác biến đổi chậm.

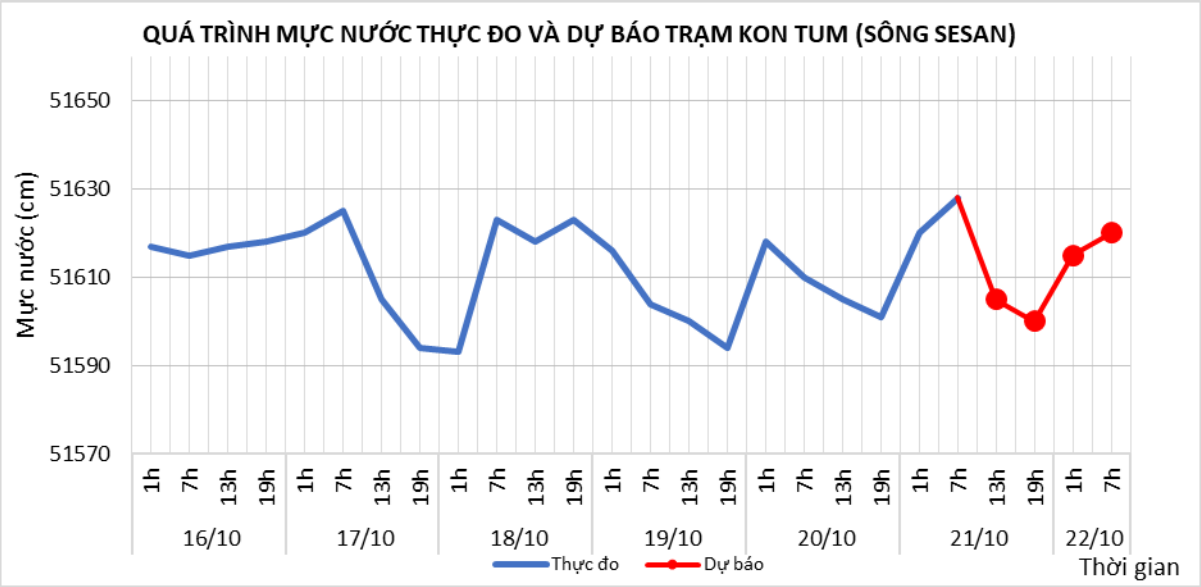

6.2. Lưu vực sông Srêpốk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm, mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

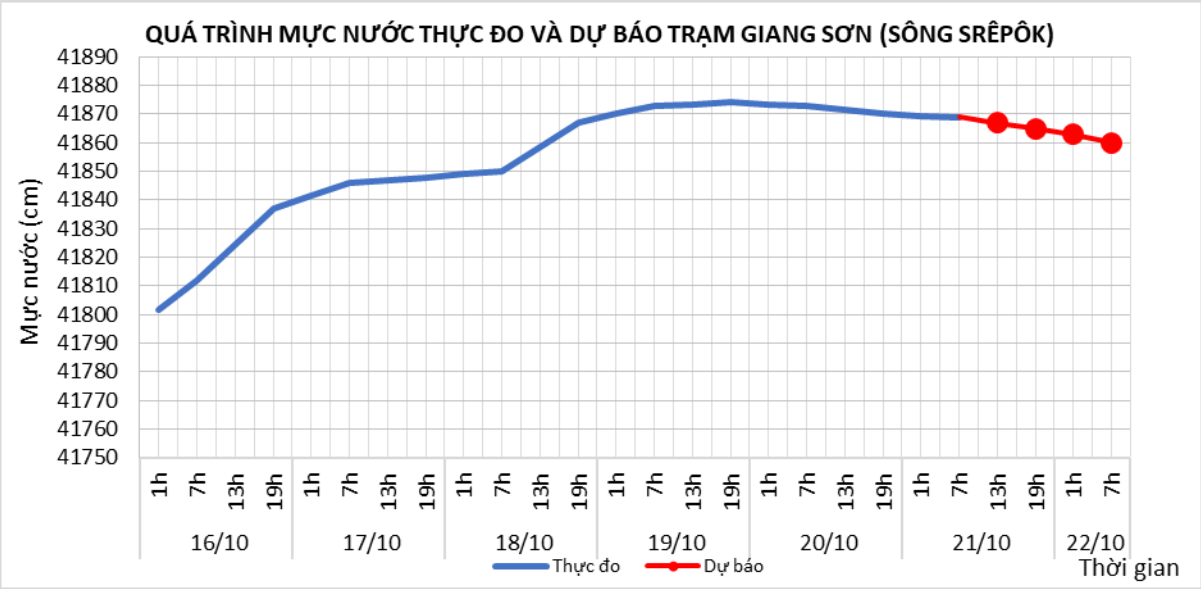

7. Khu vực Nam Bộ

7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

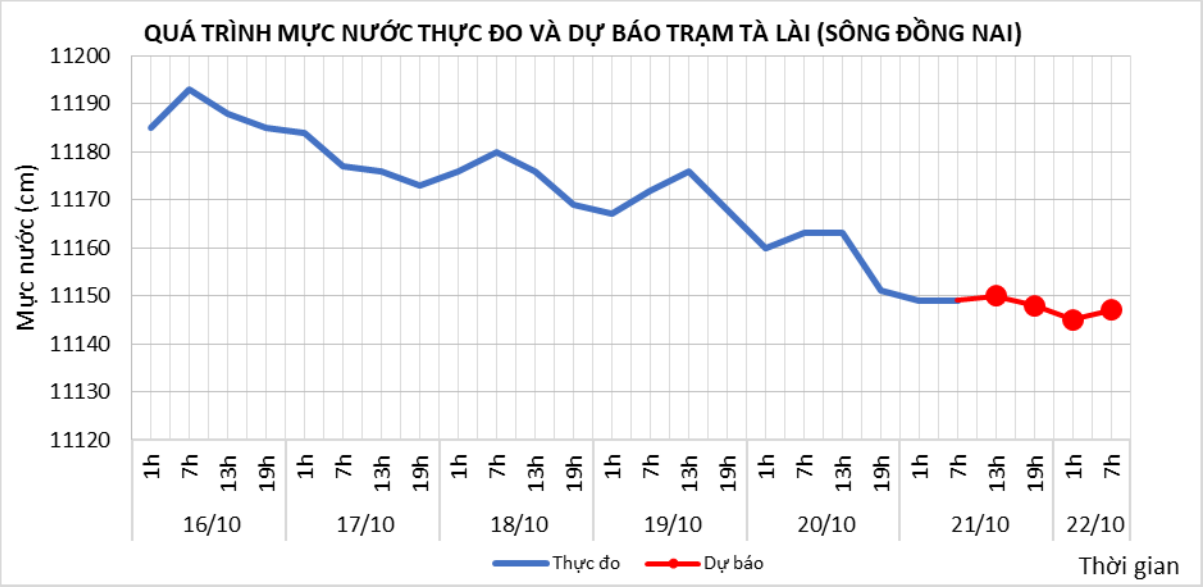

7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 20/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,91m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,83m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 25/10, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,72m và tại Châu Đốc ở mức 2,52m.

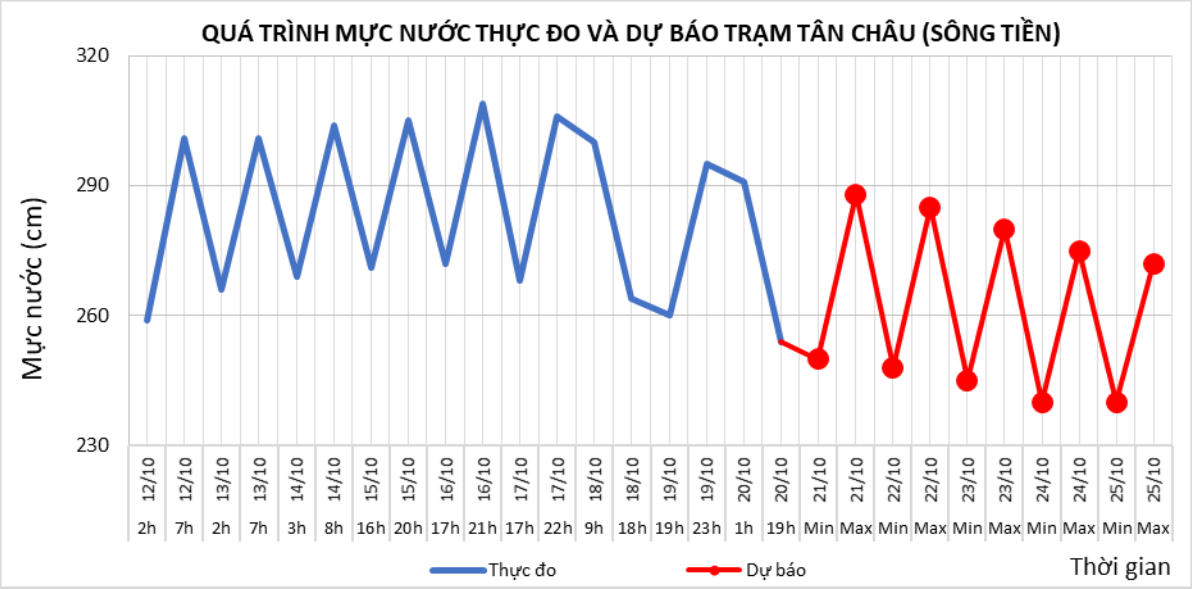

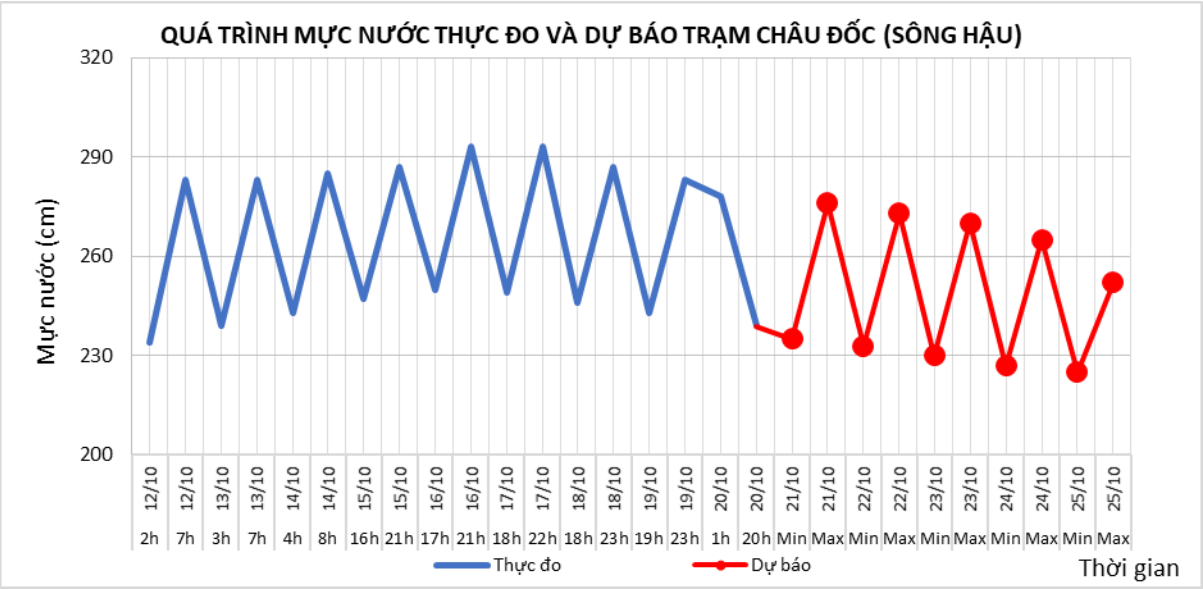
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
320
290
260
230
200
12/10 2h
12/10 7h
13/10 3h
13/10 7h
14/10 4h
14/10 8h
15/10 16h
15/10 21h
16/10 17h
16/10 21h
17/10 18h
17/10 22h
18/10 18h
18/10 23h
19/10 19h
19/10 23h
20/10 1h
20/10 20h
21/10 Min
21/10 Max
22/10 Min
22/10 Max
23/10 Min
23/10 Max
24/10 Min
24/10 Max
25/10 Min
25/10 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)											
		13h-20/10	19h-20/10	1h-21/10	7h-21/10	13h-21/10	19h-21/10	1h-22/10	7h-22/10	13h-22/10	19h-22/10	1h-23/10	7h-23/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2259	1535	310	430	480 ↑	1550 ↑	360 ↓	650 ↑				
Thao	Yên Bái	2507	2491	2482	2523	2540 ↑	2560 ↑	2550 ↓	2530 ↓				
Thao	Phú Thọ	1223	1220	1223	1220	1215 ↓	1210 ↓	1205 ↓	1225 ↑				
Lô	Tuyên Quang	1295	1280	1247	1360	1300 ↓	1270 ↓	1260 ↓	1365 ↑				
Lô	Vụ Quang	538	565	546	518	510 ↓	545 ↑	540 ↓	520 ↓				
Hồng	Hà Nội	184	152	108	84	190 ↑	155 ↓	100 ↓	80 ↓	195 ↑	160 ↓	95 ↓	75 ↓
Cả	Nam Đàn	111	57	24	121	115 ↓	50 ↓	30 ↓	105 ↑	120 ↑	45 ↓		
Kôn	Thạnh Hòa	413	410	411	411	411 →	410 ↓	411 ↑	412 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51605	51601	51620	51628	51605 ↓	51600 ↓	51615 ↑	51620 ↑				
Krông Ana	Giang Sơn	41871	41870	41870	41869	41867 ↓	41865 ↓	41863 ↓	41860 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11163	11151	11149	11149	11150 ↑	11148 ↓	11145 ↓	11147 ↑				

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)		Dự báo 24h và 36h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	124 ↑	35 ↓	130 ↑	35 →
Thương	Phủ Lạng Thương	132 ↑	11 ↑	135 ↑	10 ↓
Lục Nam	Lục Nam	127 ↑	-1 ↑	130 ↑	-5 ↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	137 ↑	13 ↑	140 ↑	15 ↑
Hoàng Long	Bến Đế	96 ↑	10 ↓	100 ↑	10 →
Mã	Giàng (**)	169 ↓	-69 ↓	160 ↓	-70 ↓
La	Linh Cảm	150 ↑	-53 ↓	125 ↓	-50 ↑
Gianh	Mai Hóa	106 ↓	-34 ↓	115 ↑	-40 ↓
Hương	Kim Long	143 ↓	107 ↓	135 ↓	90 ↓
Thu Bồn	Câu Lâu	91 ↑	17 ↓	90 ↓	10 ↓
Trà Khúc	Trà Khúc	119 ↓	77 ↓	110 ↓	65 ↓
Đà Rằng	Phú Lâm	70 ↑	-40 ↑	72 ↑	-58 ↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		20/10		21/10		22/10		23/10		24/10		25/10		20/10		21/10		22/10		23/10		24/10		25/10	
Sông Tiền	Tân Châu	291	↓	288	↓	285	↓	280	↓	275	↓	272	↓	254	↓	250	↓	248	↓	245	↓	240	↓	240	→
Sông Hậu	Châu Đốc	283	→	276	↓	273	↓	270	↓	265	↓	252	↓	239	↑	235	↓	233	↓	230	↓	227	↓	225	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 22/10

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng